

Mẫu số 18: Quyết định điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNNMT

Địa danh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....;

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh (nội dung, điều, khoản)..... quy định trong Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....thăm dò ... (tên khoáng sản)..... tại(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... như sau:

.....(nội dung điều chỉnh).....

.....(nội dung điều chỉnh).....

Tọa độ, diện tích khu vực không được tiếp tục thăm dò, được tiếp tục thăm dò khoáng sản được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này⁽⁴¹⁾.

Toạ độ, diện tích khu vực thăm dò khoáng sản được trả lại, được tiếp tục thăm dò khoáng sản được giới hạn bởi các điểm góc có toạ độ xác định theo Phụ lục II và Phụ lục II⁽⁴²⁾ kèm theo Quyết định này⁽⁴³⁾.

Điều 2.(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).
2. Tiếp tục thăm dò khoáng sản và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định của pháp luật và quy định tại Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....
3. Chấm dứt hoạt động thăm khoáng sản tại phần diện tích không được tiếp tục thăm dò và thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò theo quy định của pháp luật⁽⁴⁴⁾.
4. Chấm dứt hoạt động thăm khoáng sản tại phần diện tích được trả lại và thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò theo quy định của pháp luật⁽⁴⁵⁾.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....

Chánh Văn phòng,(*Thủ trưởng cơ quan thẩm định hồ sơ điều chỉnh giấy phép*).....,(*tên tổ chức, cá nhân*)..... và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG
(*Ký tên, đóng dấu*)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- UBND tỉnh (thành phố)....;
- Cục ĐC&KS VN;
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)....;
- Lưu HS, VT.

⁽⁴¹⁾ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

⁽⁴²⁾ Bản đồ ranh giới khu vực trả lại, khu vực tiếp tục thăm dò thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

⁽⁴³⁾ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò

⁽⁴⁴⁾ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

⁽⁴⁵⁾ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục I⁽⁴⁶⁾

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC THĂM DÒ,
KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu 6 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực không được thăm dò khoáng sản: ...ha/km ²		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực được tiếp tục thăm dò khoáng sản: ...ha/km ²		
1		
2		
...		
n		

⁽⁴⁶⁾ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục I⁽⁴⁷⁾

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC TRẢ LẠI, KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ
KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu 6 ⁰)
----------	--

	X (m)	Y (m)
I. Khu vực được trả lại: ...ha/km ²		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản: ...ha/km ²		
1		
2		
...		
n		

⁽⁴⁷⁾ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò